

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết trước mắt về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

Thực hiện Thông báo số 393/TB-VPCP ngày 27/12/2022 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị trực tuyến về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); Công văn số 8947/BNN-TCTS ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tập trung thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU trước mắt, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra EC lần 4.

Trên cơ sở quán triệt chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gắn với tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết trước mắt về chống khai thác IUU tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định rõ nhiệm vụ trước mắt và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương về chống khai thác IUU, khắc phục các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC) trên địa bàn tỉnh để tập trung thực hiện đạt kết quả góp phần cùng cả nước gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC, hướng đến xây dựng nghề cá có trách nhiệm, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ trách nhiệm, vào cuộc với tinh thần "*ngữ thật, nói thật, làm thật, có kết quả thật, không quan liêu, hình thức, hành động quyết liệt*", quyết tâm khắc phục các tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt về công tác chống khai thác IUU tại địa phương.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Kiên quyết chấm dứt tình trạng tàu cá và ngư dân trong tình vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài.

a) Tuyên truyền sâu rộng; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn từ cơ sở; yêu cầu 100% chủ tàu cá, thuyền trưởng hoạt động vùng khơi ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài.

b) Nắm chắc địa bàn, theo dõi và lập danh sách các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài (đặc biệt là các tàu cá thường xuyên hoạt động, xuất bến ngoài tỉnh; tàu cá có thuyền trưởng, thuyền viên từng bị nước ngoài bắt giữ, thả về) để quản lý, kiểm soát chặt chẽ.

c) Theo dõi, kiểm tra, kiểm soát 24/7 đối với 100% tàu cá hoạt động tại vùng khơi thông qua hệ thống giám sát tàu cá để phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển.

2. Quản lý đội tàu và theo dõi, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá.

a) Tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ số lượng tàu cá của địa phương.

b) Hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) theo quy định.

c) Thực hiện cập nhật 100% dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase) theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 8498/BNN-TCTS ngày 19/12/2022.

d) Lập danh sách các tàu cá không tham gia khai thác thủy sản gửi các cơ quan chức năng của tỉnh, chính quyền địa phương để theo dõi, quản lý.

đ) Lập danh sách các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Cục Thủy sản, Cục Kiểm ngư, các tỉnh, thành phố ven biển và các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương trong tỉnh để theo dõi, kiểm soát chặt chẽ.

e) Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến theo quy định.

g) Đảm bảo thiết bị VMS hoạt động liên tục 24/24 giờ từ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng; theo dõi, giám sát 24/7 đối với 100% tàu cá hoạt động vùng khơi qua hệ thống giám sát tàu cá.

h) Kiểm soát chặt chẽ 100% tàu cá của tỉnh hoạt động ngoài tỉnh.

i) Kiểm soát 100% tàu cá của tỉnh khác cập cảng làm xác nhận nhưng thực hiện chứng nhận tại tỉnh khác.

k) Hoàn thành lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá và hỗ trợ chi phí mua, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho ngư dân theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

l) Tiếp tục kiện toàn tổ chức, tăng cường nhân lực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Kiểm ngư tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm khai thác IUU.

3. Thực hiện việc xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác đúng quy định, đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác.

a) Rà soát, thống kê các điểm tàu cá cập bến bốc dỡ thủy sản khai thác (bến cá, cảng cá...) trên địa bàn tỉnh.

b) Giám sát 100% sản lượng thủy sản khai thác được bốc dỡ tại các cảng cá trên địa bàn tỉnh; kiểm soát tàu cá ra, vào cảng bốc dỡ sản phẩm theo đúng quy định.

c) Đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên phải cập cảng cá chỉ định để bốc dỡ thủy sản; thuyền trưởng phải thông báo trước 01 giờ khi cập cảng và thực hiện ghi, nộp nhật ký khai thác theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Nhật ký khai thác đảm bảo phù hợp với dữ liệu giám sát tàu cá.

4. Thực thi pháp luật, xử lý vi phạm hành chính.

a) Xây dựng và tổ chức các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển, tại các cảng cá, bến cá, khu neo đậu; phát hiện, ngăn chặn và xử phạt nghiêm 100% hành vi khai thác IUU theo quy định.

b) Xác minh, xử lý 100% các tàu cá không duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình quy định.

c) Điều tra, xử lý 100% vụ việc tàu cá Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý và đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Cập nhật đầy đủ kết quả xử phạt hành vi khai thác IUU vào hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố vùng biển và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc, thực hiện đạt mục tiêu, kết quả các nhiệm vụ chi tiết được phân công tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp thủy sản tích cực phối hợp thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

3. Các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; kịp thời nêu gương điển hình tích cực đồng thời phê phán các hành vi

vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến nỗ lực của tỉnh, của quốc gia về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai nghiêm túc nội dung Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh; Hội Nông dân, Hội LHPN tỉnh;
- Thành viên BCD chống khai thác IUU tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố vùng biển;
- Các Hội, Hiệp hội nghề nghiệp thủy sản;
- Báo Bình Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Các Chi cục: Thủy sản, QLCL Nông lâm thủy sản;
- Các BQL Cảng cá: Phan Thiết, La Gi, Phan Rí Cửa;
- Lưu: VT, KT. Đức

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Văn Đăng

Phụ lục:
CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, CẤP THIẾT CHỐNG KHAI THÁC IUU ĐẾN THÁNG 4/2023
VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 220 /KH-UBND, ngày 30 /01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
I	TẬP TRUNG KIỂM SOÁT, NGĂN CHẶN, KIẾN QUYẾT CHẤM DỨT TÌNH TRẠNG TÀU CÁ, NGƯỜI DÂN TRONG TỈNH VI PHẠM KHAI THÁC BẤT HỢP PHÁP Ở VÙNG BIỂN NƯỚC NGOÀI				
1	Tuyên truyền sâu rộng về tác hại của hành vi khai thác bất hợp pháp tại vùng biển nước ngoài	Thường xuyên	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển	Cơ quan chức năng (Thủy sản, Biên phòng); các cơ quan báo, đài	100% chủ tàu, thuyền trưởng được cung cấp đầy đủ thông tin, hiểu rõ tác hại của hành vi vi phạm.
2	Chủ tàu cá, thuyền trưởng ký cam kết không vi phạm vùng biển nước ngoài	Thường xuyên	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng)	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển	100% tàu cá hoạt động vùng khơi và tàu cá thuộc diện nguy cơ cao ký cam kết không vi phạm.
3	Thống kê, lập danh sách các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm vùng biển nước ngoài để theo dõi, giám sát, kiểm soát chặt chẽ	Thường xuyên	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển	Lực lượng chức năng (Thủy sản, Biên phòng, Công an)	Có danh sách các tàu cá có nguy cơ cao từng địa phương; thông tin kịp thời, phối hợp kiểm soát, giám sát.
4	Tổ chức theo dõi, kiểm soát tàu cá hoạt động trên biển thông qua hệ thống giám sát hành trình; xử lý kịp thời khi có dấu hiệu vi phạm vùng biển nước ngoài	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng)	Đảm bảo trực ban tại Trung tâm giám sát tàu cá tỉnh 24/7; mở sổ theo dõi, có hồ sơ xử lý tàu cá vượt ranh giới, mất kết nối đúng quy định.
II	QUẢN LÝ ĐỘI TÀU VÀ THEO DÕI, KIỂM TRA, KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG TÀU CÁ				
1	Rà soát, thống kê toàn bộ số lượng tàu cá, hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá theo quy định				
1.1	Rà soát, thống kê toàn bộ số lượng tàu cá của tỉnh	Trước ngày 20/2/2023	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Thống kê đầy đủ số lượng tàu cá của địa phương, tình trạng hoạt động.

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
1.2	Hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản	Trước ngày 31/3/2023	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển; BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh.	100% tàu cá được đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu, cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định
1.3	Hoàn thành 100% việc lắp đặt thiết bị VMS trên tàu cá theo quy định.	Trước ngày 15/2/2023	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển; BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh.	100% tàu cá chiều dài từ 15 mét trở lên đang hoạt động thực hiện lắp đặt thiết bị VMS
2	Cập nhật dữ liệu tàu cá vào Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase)	Hàng ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)		100% dữ liệu tàu cá được cập nhật, theo dõi, quản lý
3	Triển khai hỗ trợ chi phí mua, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của HĐND tỉnh	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	- Sở Tài chính; - UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển	Giải quyết hồ sơ hỗ trợ kịp thời, đúng hạn theo Quyết định số 1319/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh
4	Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá xuất, nhập bến theo quy định; đảm bảo thiết bị VMS hoạt động liên tục 24/24 giờ khi tàu cá rời cảng đến khi cập cảng	Hàng ngày	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản; Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng cá)	- 100% tàu cá đủ điều kiện hoạt động (đăng ký, đăng kiểm, đánh dấu, giấy phép khai thác, trang bị an toàn, danh bạ thuyền viên, chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng,...) - 100% tàu cá từ 15 mét trở lên lắp đặt thiết bị VMS, kích hoạt trên hệ thống giám sát tàu cá.
5	Theo dõi, giám sát 24/7 100% tàu cá hoạt động trên biển qua hệ thống giám sát tàu cá				
5.1	Thông báo các trường hợp mất kết nối VMS trên 10 ngày, vượt ranh giới trên biển với chủ tàu/thuyền trưởng; xác định rõ nguyên nhân và yêu cầu khắc phục	Hàng ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng); - Đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình	Xử lý đúng quy định; có hồ sơ theo dõi, xử lý tại Trung tâm giám sát tàu cá tỉnh theo quy định tại Nghị định 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
5.2	Thường xuyên trao đổi thông tin giữa các lực lượng chức năng theo dõi, xử lý các trường hợp cố tình ngắt kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển theo quy định; đặc biệt là khối tàu từ 24 m trở lên	Hàng ngày	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản) - BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng).	Đơn vị cung cấp, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá	100% các trường hợp vi phạm phải được xác minh, điều tra, xử lý.
5.3	Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ kết quả xử lý tàu cá mất kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển	Hàng ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng)	Hồ sơ xử lý tại Trung tâm giám sát tàu cá tỉnh đảm bảo theo dõi xuyên suốt đến kết quả xử lý sau cùng
6	Lập danh sách các tàu cá không tham gia khai thác thủy sản và các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU để theo dõi, quản lý				
6.1	Lập danh sách các tàu cá không tham gia khai thác thủy sản gửi các cơ quan chức năng của tỉnh, chính quyền địa phương để theo dõi, quản lý.	Thường xuyên	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển	- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng). - Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	- 100% tàu cá trong danh sách không tham gia khai thác hải sản. - Sở Nông nghiệp và PTNT, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh tổng hợp, định kỳ hàng tháng gửi danh sách cho cơ quan Trung ương theo quy định để công khai trên Website và theo dõi, kiểm soát
6.2	Lập danh sách các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU (<i>chưa lắp đặt thiết bị VMS; không có/hết hạn giấy phép khai thác; tàu cá đã xóa đăng ký, tàu đã chuyển nhượng/bán sang tỉnh khác nhưng chưa làm thủ tục; tàu cá thường xuyên hoạt động, xuất bến ngoài tỉnh; tàu mua ngoài tỉnh nhưng chưa đăng ký lại; ...</i>)	Hàng tuần	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản) - BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển	Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU vào cuối ngày thứ 6 hằng tuần đến các cơ quan chức năng trong tỉnh, Tổng cục Thủy sản và các tỉnh, thành phố vùng biển theo quy định của Bộ Nông Nghiệp và PTNT để kiểm soát, giám sát, xử lý vi phạm.

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
6.3	Công khai tàu cá có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương (gồm xác định rõ nguyên nhân, vị trí, địa điểm đang neo, đậu, điện thoại liên lạc,...).	Hàng tuần	- UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển. - Ban Quản lý cảng cá, Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng cá.		- Danh sách tàu cá có nguy cơ cao niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường, khu phố và cảng, bến cá. - Thông báo trên hệ thống loa phát thanh phường, khu phố, thôn; cảng cá, bến cá.
6.4	Tổ chức theo dõi, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm vi phạm.	Hàng ngày	Lực lượng chức năng địa bàn (Biên phòng, Kiểm ngư, Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng cá)		- Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá có nguy cơ cao khi nhập bến, xuất bến. - Lập biên bản, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.
7	Tổ chức thực hiện tốt các Quy chế phối hợp giữa các tỉnh đã ký kết (gồm Quy chế giữa Bình Thuận và 7 tỉnh Nam Bộ và Quy chế 3 tỉnh Bình Thuận-Ninh Thuận – Bà Rịa Vũng Tàu) đảm bảo kiểm soát 100% tàu cá của tỉnh hoạt động ngoài tỉnh và tàu cá của tỉnh khác cập cảng trong tỉnh				
7.1	Cung cấp danh sách tàu cá của tỉnh thường xuyên hoạt động, xuất bến ngoài tỉnh đầy đủ thông tin cần thiết (tên chủ tàu/thuyền trưởng; số đăng ký tàu cá; vị trí, địa điểm đang neo, đậu, điện thoại liên lạc,...) đến địa phương nơi tàu cá đang neo đậu.	Hàng tuần	- Sở Nông nghiệp và PTNT - BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh - UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển		Sở Nông nghiệp và PTNT, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh gửi thông báo hàng tuần đến các cơ quan chức năng nơi tàu cá neo đậu, hoạt động để theo dõi, kiểm soát.
7.2	Kiểm soát 100% tàu cá ngoài tỉnh xuất, nhập cảng, bến cá trong tỉnh	Hàng ngày	- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng) - Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản; VPĐD kiểm soát nghề cá; BQL cảng cá)		- Kiểm soát việc chấp hành quy định chống khai thác IUU đối với 100% tàu cá ngoài tỉnh xuất, nhập bến. - Lập hồ sơ xử lý đối với tàu cá vi phạm và thông báo cho địa phương nơi có tàu cá vi phạm.

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
8	Theo dõi, tổng hợp và đối khớp số liệu theo dõi, giám sát tàu cá xuất, nhập bến, ra vào cảng, số liệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản tại địa phương	Hàng ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản; Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá; các BQL cảng cá)	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng)	Đảm bảo số liệu chính xác, thống nhất giữa các ngành, các đơn vị.
9	Rà soát, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ cá bản giấy và trên phần mềm điện tử kết quả kiểm soát tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản khai thác, hồ sơ xác nhận, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc.	Hàng ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản, Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá, BQL Cảng cá)	Các Doanh nghiệp trong tỉnh có xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản	Đảm bảo hồ sơ lưu trữ khoa học được liên kết theo chuỗi, dễ dàng truy xuất
10	Tiếp tục kiện toàn lực lượng Kiểm ngư tỉnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm khai thác IUU.	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	Sở Nội vụ	Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 22/4/2021.
III	THỰC HIỆN XÁC NHẬN, CHỨNG NHẬN VÀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỦY SẢN KHAI THÁC				
1	Thực hiện xác nhận, chứng nhận và truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT; Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Hàng ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản, các Ban quản lý Cảng cá)		Cấp giấy xác nhận, chứng nhận đảm bảo theo quy định
2	Rà soát hồ sơ cấp xác nhận, chứng nhận của cơ quan thủy sản với hồ sơ tại các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản)	Các doanh nghiệp trong tỉnh có xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản	Đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường EU và các thị trường khác có yêu cầu từ 01/12/2022 truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
3	Kiểm soát 100% thông tin liên quan (tàu cá, nguồn gốc thủy sản khai thác) của tàu cá tỉnh khác cập cảng làm xác nhận nhưng thực hiện chứng nhận tại tỉnh khác	Hàng ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản, Văn phòng kiểm soát nghề cá; các Ban Quản lý cảng cá)	Các doanh nghiệp trong tỉnh có xác nhận, chứng nhận nguồn gốc thủy sản	100% tàu cá, sản phẩm thủy sản khai thác không vi phạm IUU
4	Rà soát các điểm tàu cá cập bến bốc dỡ thủy sản khai thác (bến cá, cảng cá...) tổ chức giám sát 100% sản lượng thủy sản khai thác được bốc dỡ tại địa phương; kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào tại cảng cá theo đúng quy định.				
4.1	Rà soát các điểm tàu cá cập bến bốc dỡ thủy sản khai thác (bến cá, cảng cá...)	Trước ngày 15/2/2023	- UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển. - Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng)	100% các cảng cá, bến cá, điểm tập kết được thống kê, lập danh sách.
4.2	Tổ chức giám sát 100% sản lượng thủy sản khai thác được bốc dỡ tại địa phương; kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra, vào tại cảng cá theo đúng quy định	Hàng ngày	- Các Ban quản lý cảng cá, Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng cá. - Lực lượng chức năng địa bàn (Biên phòng, Kiểm ngư khu vực)	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển	100% sản lượng thủy sản khai thác bốc dỡ qua cảng cá được giám sát, truy xuất nguồn gốc và tàu cá đủ điều kiện hoạt động khai thác (đăng kiểm, đánh dấu, giấy phép, thiết bị VMS hoạt động, lao động...)
5	Đảm bảo 100% tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên phải cập cảng chỉ định để bốc dỡ thủy sản; Thuyền trưởng phải thông báo trước 01 giờ khi cập cảng và thực hiện ghi, nộp nhật ký khai thác theo quy định; kiểm tra, đối chiếu thông tin trong Nhật ký khai thác đảm bảo phù hợp với dữ liệu giám sát tàu cá.	Hàng ngày	- Các Ban quản lý cảng cá, Văn phòng Đại diện kiểm soát nghề cá tại cảng cá. - Lực lượng chức năng địa bàn (Biên phòng, Kiểm ngư khu vực)	UBND cấp huyện, cấp xã vùng biển	- Từ chối cho bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác nếu tàu cá vi phạm quy định. - Lập hồ sơ xử lý đối với tàu cá vi phạm khai thác IUU.
IV	THỰC THI PHÁP LUẬT, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH				

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
1	Tổ chức các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát có sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng và xử phạt nghiêm 100% hành vi khai thác IUU theo quy định.				
1.1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch phối hợp liên ngành giữa Sở Nông nghiệp & PTNT với BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	Trước 15/01/2023	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)		- Kế hoạch liên ngành được ký kết. - 100% trường hợp vi phạm đều bị xử lý (<i>không áp dụng hình thức cảnh cáo, ký cam kết không vi phạm</i>).
1.2	Triển khai các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển và tại cảng cá	Thường xuyên	Lực lượng Kiểm ngư tỉnh phối hợp các Đoàn, Trạm kiểm soát Biên phòng vùng biển		
2	Xác minh, xử lý 100% các tàu cá không duy trì kết nối thiết bị giám sát hành trình theo quy định.	Hàng ngày	BCH Biên phòng tỉnh (Đồn, Trạm kiểm soát Biên phòng)	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	100% trường hợp vi phạm đều bị xử lý (<i>không áp dụng hình thức cảnh cáo, ký cam kết không vi phạm</i>).
3	Điều tra, xử lý 100% vụ việc tàu cá Việt Nam bị nước ngoài bắt giữ, xử lý và xử phạt 100% các trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài và đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng	Hàng ngày	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	- Công an tỉnh - Các Sở: Tư pháp; Nông nghiệp và PTNT - UBND cấp huyện vùng biển	100% trường hợp vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp đều bị xử phạt và đưa tin trên các phương tiện truyền thông đại chúng
4	Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các cảng cá chỉ định, các đơn vị cung cấp thiết bị giám sát hành trình, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan về thực thi nhiệm vụ chống khai thác IUU.	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản, Chi cục QLCL nông lâm thủy sản)	- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; - Công an tỉnh; - UBND cấp huyện vùng biển	Các vụ việc vi phạm phải được xử lý; đảm bảo hồ sơ xử lý theo quy định
5	Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ kết quả xử đề theo dõi, quản lý và cập nhật vào hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.	Hàng ngày	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản)	- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh; - Công an tỉnh; - UBND cấp huyện vùng biển	Sở Nông nghiệp và PTNT cập nhật số liệu tàu cá vi phạm, kết quả xử lý gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT theo dõi, tổng hợp theo quy định

TT	Nội dung nhiệm vụ/giải pháp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chính	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Mục tiêu/kết quả, sản phẩm
6	Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng chức năng tại địa phương trong điều tra, xử lý hành vi khai thác IUU	Hàng ngày	- Sở Nông nghiệp và PTNT - BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh - Công an tỉnh - Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan; UBND cấp huyện vùng biển	Xử lý triệt để, kịp thời, đồng bộ các hành vi khai thác IUU
V	BỔ TRÍ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT				
1	Lãnh đạo tỉnh tổ chức các đoàn công tác liên ngành định kỳ, đột xuất thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU của các tổ chức, cá nhân tại địa phương				
1.1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch và thành lập các đoàn công tác liên ngành	Trước 31/01/2023	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	- UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch và thành lập các đoàn công tác. - Kịp thời rà soát khắc phục các tồn tại, hạn chế; xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách được giao.
1.2	Triển khai thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố vùng biển	Các cơ quan, đơn vị liên quan	
2	Tổ chức thanh tra, kiểm tra tất cả các hồ sơ của các lô hàng sản phẩm thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU tại các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản)	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đảm bảo 100% hồ sơ các lô hàng xuất khẩu sang thị trường EU và các thị trường khác có yêu cầu từ 01/12/2022 truy xuất được nguồn gốc nguyên liệu thủy sản khai thác không vi phạm IUU
3	Đảm bảo điều kiện nhân lực, kinh phí, trang thiết bị cho các lực lượng chức năng (Kiểm ngư, Biên phòng, Văn phòng kiểm soát nghề cá, BQL cảng cá,...) để theo dõi, kiểm soát hoạt động tàu cá trên biển và tại cảng cá, xử lý hành vi khai thác IUU	Thường xuyên	- Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Thủy sản) - BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị và địa phương liên quan	Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chống khai thác IUU tại địa phương.